TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ V1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Châu Văn T – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trần Công M, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về nghĩa vụ trả nợ:** Anh Trần Công M chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 18/12/2023 là 1.100.975.035đ (Một tỷ một trăm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng); lãi trong hạn: 65.382.378đ (Sáu mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá

hạn: 35.592.657đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 7688268.22 ngày 20/10/2022. Buộc anh M phải tiếp tục trả nợ phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày tiếp theo ngày 18/12/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Nếu anh M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1109, tờ bản đồ số 22, diện tích 383,3m^2 tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 215635 mang tên Trần Công M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2112928.22 ngày 20/10/2022.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì anh M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Về án phí: Anh Trần Công M thỏa thuận chịu cả 22.514.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 21.806.000đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 005300 ngày 16/11/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).